

Số: 05 /QĐ-HĐTr

Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong Nhà trường

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr, ngày 08/12/2017 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-ĐHTDM, ngày 02/02/2018 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc Ban hành Quy chế làm việc của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Công văn số 282/BGDĐT-CTHSSV, ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg, ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025;

Theo đề nghị của Trường Phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử văn hóa trong Nhà trường.

Điều 2. Trường các đơn vị thuộc Trường, cán bộ, viên chức, người lao động và người học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT; Đăng Website.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiên



BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành theo Quyết định số: 05/QĐ-HĐTr ngày 22 tháng 01 năm 2019
của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một)

CHƯƠNG 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Bộ Quy tắc này quy định các chuẩn mực ứng xử trong Nhà trường.
2. Áp dụng đối với người học (sinh viên, học viên) và cán bộ, viên chức, người lao động (CB, VC, NLĐ) đang công tác và học tập tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Mục đích

1. Quy định các chuẩn mực ứng xử của sinh viên, học viên, CB, VC, NLĐ nhằm xây dựng môi trường văn hóa và tăng cường tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân trong Nhà trường.
2. Là cơ sở để giám sát CB, VC, NLĐ, người học việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và của Trường; là căn cứ để đánh giá, xếp loại CB, VC, NLĐ và đánh giá, xếp loại rèn luyện của người học hàng năm.
3. Rèn luyện thói quen văn hóa ứng xử, phát triển năng lực tương tác xã hội; đề cao nguyên tắc và các chuẩn mực hành vi góp phần hoàn thiện, phát triển nhân cách cho người học.
4. Xây dựng môi trường giáo dục, đào tạo trong sáng, thân thiện, hình thành văn hóa Nhà trường.

CHƯƠNG 2 BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HÓA TRONG NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I ỨNG XỬ CHUNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, NGƯỜI HỌC

Điều 3. Với bản thân và gia đình

1. Tôn trọng bản thân và gia đình, không làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến danh dự bản thân và gia đình; tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn.

2. Không gian dối và bao che những khuyết điểm của mình và người khác.

3. Nâng cao ý thức xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết để xây dựng gia đình văn hóa. Thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện tốt những quy định về nếp sống văn hoá nơi công cộng.

Điều 4. Ứng xử với những quy định của Nhà nước và Nhà trường

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, luật an ninh mạng; tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; những quy định của Nhà trường.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

3. Hiểu và thực hiện nghiêm túc giá trị cốt lõi của Nhà trường: Khát vọng - Trách nhiệm - Sáng tạo. Luôn phấn đấu vì mục tiêu phát triển của Nhà trường và đơn vị, tôn trọng và bảo vệ danh dự CB, VC, NLĐ, người học.

Điều 5. Thể hiện lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo, phù hợp với bản sắc dân tộc; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2. Tác phong học tập, làm việc nhanh nhẹn, nghiêm túc, khoa học, chuyên nghiệp; có thái độ thân thiện, văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

3. Trang phục khi đến trường phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và cá biệt đối với mọi người; đeo thẻ CBVC, người học khi đến trường. Khuyến khích việc sử dụng trang phục truyền thống trong các dịp lễ, hội họp, hoạt động đối ngoại và các hoạt động tập thể của Trường.

4. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với đồng nghiệp, người học và phụ huynh người học.

Điều 6. Với khách đến thăm và làm việc tại Trường (các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước)

1. Khi có các đoàn khách đến thăm và làm việc với Nhà trường, cần thể hiện thái độ ân cần, lễ phép, lịch thiệp khi giao tiếp; tận tình giúp đỡ, hướng dẫn, giải thích rõ ràng, cụ thể trong giới hạn cho phép.

2. Giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa của địa phương và của Nhà trường; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác, lợi ích quốc gia; thực hiện đúng quy định của Nhà nước, của Ngành về quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân người nước ngoài.

Điều 7. Với cảnh quan môi trường

1. Có trách nhiệm gìn giữ vệ sinh, cảnh quan, môi trường; gìn giữ, bảo vệ cơ sở vật chất của Nhà trường.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Không viết, vẽ, dán trên tường, bàn, ghế, trong phòng học, phòng họp và các khu vực khác trong khuôn viên Trường.

3. Không mang thức ăn, nước uống không đúng quy định vào lớp học, có ý thức giữ gìn môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Không xả rác bừa bãi, giữ vệ sinh chung trong khuôn viên Trường và nơi công cộng.

4. Không gây ồn ào, mất trật tự nơi công cộng, khu vực hiệu bộ, khu giảng đường, thư viện trong giờ học.

Điều 8. Với cộng đồng xã hội

1. Có lối sống hài hòa với tập thể, phù hợp với môi trường giáo dục và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ, khuyến khích những lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống ích kỷ; đặc biệt quan tâm, giúp đỡ người già, trẻ em, phụ nữ, người tàn tật.

2. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội và các phong trào thi đua trong và ngoài Nhà trường phát động; có ý thức tự rèn luyện kỹ năng sống.

3. Không sử dụng điện thoại và các thiết bị điện tử vào việc riêng trong giờ học; không hút thuốc lá, uống rượu, bia, sử dụng chất kích thích trong giờ học hoặc say rượu, bia khi đến Trường.

4. Không gây rối an ninh trật tự trong khuôn viên Trường, gây ồn ào, có hành vi thiếu văn hóa ở lớp, Trường.

5. Không vi phạm các nội quy, quy tắc sinh hoạt nơi công cộng, vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến bản sắc văn hóa dân tộc.

PHẦN II

QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 9. Phẩm chất nhà giáo

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 10. Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có

tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc; thực hiện đúng đạo đức công vụ, quy chế, nội quy của Trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học.

4. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Không sử dụng bạo lực, mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

6. Thực hiện tự phê bình và phê bình thường xuyên, nghiêm túc; có ý thức tích cực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện trong giáo dục và đào tạo.

7. Nắm rõ, tuyên truyền và làm gương để thực hiện những nội dung của mục tiêu, sứ mệnh, chiến lược phát triển Nhà trường đến 2030.

PHẦN III

ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Điều 11. Đặc điểm nhận diện sinh viên đại học Thủ Dầu Một

1. Khát vọng
2. Trách nhiệm
3. Sáng tạo
4. Bản lĩnh
5. Phụng sự cộng đồng

Điều 12. Với nhiệm vụ học tập, rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với người học, cũng như tự giác sửa chữa khuyết điểm khi vi phạm các quy chế, quy định.

2. Hiểu rõ và thực hiện tốt giá trị cốt lõi của Nhà trường: Khát vọng - Trách nhiệm - Sáng tạo.

3. Có ý thức vươn lên trong học tập, tự nghiên cứu và tích cực chủ động trong quá trình tiếp nhận kiến thức, tích cực vận dụng sáng tạo kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

4. Trung thực, nghiêm túc, không gian lận dưới mọi hình thức trong học tập, trong các kỳ thi, kiểm tra.

5. Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các hoạt động học tập, hoạt động xã hội và các phong trào thi đua do các tổ chức đoàn thể của Trường phát động. Có ý thức tự rèn luyện kỹ năng sống và học tập.

Điều 12. Với bạn bè.

1. Biết chia sẻ, cảm thông, giúp đỡ để cùng nhau tiến bộ trong học tập, rèn luyện, sinh hoạt và cuộc sống; luôn tôn trọng, hòa nhã, chân thành, thân thiện.

2. Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, tế nhị; ứng xử một cách có văn hoá, có đạo đức của người học; tuyệt đối không được sử dụng lời nói thô tục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

3. Đoàn kết hỗ trợ nhau trong học tập và rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân trước sự xâm hại của người xấu.

Điều 13. Với Cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường

1. Kính trọng, lễ phép, đúng mực trong giao tiếp với CB, VC, NLĐ; có thái độ tích cực, hòa nhã khi bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của mình đối với Nhà trường, các đơn vị trực thuộc Trường và với từng CB, VC, NLĐ của Trường; thẳng thắn, chân thành, trung thực và mang tính xây dựng.

2. Không sử dụng mạng xã hội để bình luận thiếu tính xây dựng về Nhà trường, về cá nhân CB, VC, NLĐ của Trường. Tích cực hợp tác trong mọi hoạt động giáo dục, đào tạo của Trường.

3. Không sử dụng vật chất, tiền bạc và những mối quan hệ cá nhân nhằm mưu cầu sự thiên vị, lợi ích cho cá nhân hoặc cho nhóm.

4. Dừng cảm đầu tranh, lên án những hành vi vụ lợi, những cá nhân lợi dụng công việc để thực hiện những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, làm xấu đi mối quan hệ thầy - trò. Mạnh dạn báo cáo và đề nghị người có thẩm quyền làm sáng tỏ mọi hành vi trù dập, đe dọa, gợi ý tiêu cực của nhà giáo đối với người học.

Điều 14. Với cơ sở thực hành, thực tập

1. Khi đến cơ sở thực hành, thực tập tác phong phải nhanh nhẹn, đúng giờ, đúng hẹn. Chấp hành đúng nội quy, quy định của cơ sở thực hành, thực tập.

2. Thể hiện được sự chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử với mọi người phải khiêm tốn, lễ phép.

3. Thể hiện tinh thần cầu thị, ham học hỏi. Không để bản thân mình làm xấu hình ảnh, uy tín của Nhà trường.

CHƯƠNG 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy, Ban Giám hiệu lãnh đạo, chỉ đạo các Chi bộ, các đơn vị trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội của Trường triển khai, thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử với CB, VC, NLĐ và người học trong Nhà trường.

2. Các đơn vị trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội của Trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung của Bộ Quy tắc này.

3. Phòng Tổ chức phối hợp với Công đoàn Trường có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử này đối với CB, VC, NLĐ; có đánh giá xếp loại thi đua hàng năm, đề xuất các giải pháp thực hiện.

4. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên Trường có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử này đối với người học; có đánh giá, đề xuất các giải pháp thực hiện, đề xuất lãnh đạo Trường khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích nổi bật.

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động

Thực hiện và vận động đồng nghiệp thực hiện đúng các quy định trong Bộ Quy tắc này; khi phát hiện CB, VC, NLĐ của Nhà trường vi phạm, cần kịp thời góp ý để họ sửa đổi, đồng thời phản ánh với lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo Trường để kịp thời chấn chỉnh, xử lý.

Điều 17. Trách nhiệm của người học

Thực hiện và vận động bạn bè thực hiện đúng các quy định trong Bộ Quy tắc này; khi phát hiện bạn vi phạm, cần kịp thời góp ý để sửa đổi, đồng thời phản ánh với thầy cô (đặc biệt là thầy cô là cố vấn học tập), đoàn thể các cấp, hoặc lãnh đạo Khoa, lãnh đạo Trường để kịp thời chấn chỉnh, xử lý./.
